

Bản án số: 48/2023/HSST
Ngày 28 - 07 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết; Ông Nguyễn Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Quỳnh Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST- HS ngày 23 tháng 06 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 07 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn M, sinh năm: 1990; Nơi sinh, Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Phạm Văn T, sinh năm 1961 (đã chết), Mẹ đẻ: Trần Thị L, sinh năm: 1962; chỗ ở hiện nay: Thôn Lịch Đông, xã Liêm Hải, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; gia đình có 02 chị em, M là thứ 2; Vợ: Mai Thị Mùi, sinh năm 1990, chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định, có 02, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH giấy Amara Việt Nam

Địa chỉ: Khu S, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH giấy Amara Việt Nam: Bà Nguyễn Thị Thu T – chức vụ: Phó chủ nhiệm bộ phận Tổng vụ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn M là tổ trưởng tổ cứu hoả của Công ty TNHH giấy Amara Việt Nam, M được giao quản lý trạm bơm cứu hoả và kho cứu hoả nằm ở phía sau nhà trạm điện A tại khu vực phía bắc trong khuôn viên của công ty. Khu vực nhà trạm điện A được làm bằng hệ thống khung sắt, lợp mái tôn có kích thước (15x9)m. Phía nam trạm điện giáp đường nội bộ; phía đông giáp trạm máy phát A và trạm nén khí A; phía tây tiếp giáp lối đi vào trạm bơm cứu hoả, khu đất trống và khu xử lý nước thải; phía bắc tiếp giáp khu đất trống và kho trạm bơm cứu hoả. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/8/2023, M quay lại công ty mục đích để tắt bơm bù áp rồi khóa cửa trạm bơm cứu hoả. M biết bên trong trạm điện A có để nhiều cuộn dây điện đã qua sử dụng, loại dây 1x150mm² có vỏ bọc cao su màu đen bên trong là lõi đồng đường kính 15mm nên nảy sinh ý định lấy trộm những cuộn dây điện này đem ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát không có người qua lại, thấy vách phía bắc của trạm điện A được bắn bằng tôn có khe hở, M trèo theo đường ống cứu hoả rồi trèo qua hàng rào khung sắt lưới B40 ngăn cách giữa gian nhà kho cứu hoả với phía tây bắc của trạm điện A. M đi đến vị trí tấm tôn ở tường vách phía bắc của trạm điện A, nhìn thông qua khe hở thấy bên trong trạm điện A không có ai. Sau đó, M trèo qua hàng rào sắt đi ra trạm cứu hoả mục đích lấy dụng cụ để vào trạm điện A cắt dây điện. M vào trong trạm bơm cứu hoả lấy 01 (một) máy vặn vít cầm tay loại dùng pin nhãn hiệu BOSH GSR 180LI, đầu máy lắp mũi vặn vít lục giác loại 08mm; 01 (một) cuộn dây điện màu vàng, loại 05mm, một đầu dây điện gắn phích cắm, một đầu dây điện gắn ổ cắm điện; 01 (một) chiếc máy cắt cầm tay nhãn hiệu Maktec có gắn 01 lưỡi cắt đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc kéo nhỏ, chuôi màu đỏ và lấy 01 (một) thùng bìa cattong bằng giấy; 01 (một) bảng sơ đồ thể thoát nạn xưởng B- tầng 1, kích thước (0,6x0,8)m ở trong nhà kho cứu hoả. M mang các dụng cụ đến hàng rào khung sắt lưới B40 ngăn cách giữa gian nhà kho cứu hoả với phía tây bắc của trạm điện A. Lúc này, M ném thùng bìa cattong qua hàng rào, buộc chiếc máy cắt và cuộn dây điện lại với nhau rồi quàng vào người, cắt chiếc kéo đỏ vào trong túi quần, M cầm theo máy bắn ốc vít và bảng sơ đồ rồi trèo lên hàng rào. Khi trèo lên hàng rào sắt, M đưa bảng sơ đồ qua hàng rào thả bảng sơ đồ xuống dưới, rồi cầm theo các dụng cụ trèo qua hàng rào lưới B40. M đi đến vách phía bắc của trạm điện A tại vị trí phát hiện tấm tôn bị hở dùng máy vặn ốc vít tháo bốn chiếc ốc vít ở tấm tôn cố định với khung sắt rồi dùng tay kéo tấm tôn ra phía ngoài để tạo thành lỗ hở, M chui qua lỗ hở đó rồi đưa toàn bộ dụng cụ vào bên trong trạm điện A. Khi vào trong, M mang các dụng cụ đi đến góc phía tây nam, vị trí có nhiều cuộn dây điện, mỗi cuộn dây điện được buộc bằng dây thít nhựa và được xếp chồng lên nhau để trên 3 xe kéo (xe lét), mỗi chồng dây trên xe kéo có cuộn dây băng dính màu trắng. M lấy chiếc kéo nhỏ màu đỏ cắt dây băng dính màu

trắng rồi kéo 01 (một) cuộn dây điện xuống dưới nền gần vị trí 03 (ba) chồng dây điện ở giữa lối đi trong trạm điện. M tiếp tục dùng kéo nhỏ để cắt những dây thít nhựa buộc cuộn dây điện. M lấy cuộn dây điện màu vàng mang theo cắm một đầu vào ổ điện ở đầu cửa phía đông nam bên trong trạm điện A, sau đó cắm máy cắt vào ổ cắm dây điện để dùng máy cắt tiến hành cắt cuộn dây điện thành các đoạn ngắn. M lấy thùng bìa cattong một phần lót phía dưới nền, một phần bìa chắn phía trước, dùng băng sơ đồ thoát nạn để chắn ở phía trên. Sau đó, M bật máy cắt ý định cắt cuộn dây điện thành các đoạn ngắn. Theo M khai: Khi cắt đứt được khoảng 2 đoạn thì thấy tia lửa bắn ra nhiều, sợ bị phát hiện nên không cắt nữa, M rút dây điện ra rồi kéo cuộn dây điện đang cắt kéo về phía giáp tường phía bắc mục đích để cắt không gây tiếng ồn, tránh bị phát hiện. Sau khi đã kéo cuộn dây điện trên về phía giáp tường phía bắc, M tiếp tục quay lại lần lượt kéo thêm 04 (bốn) cuộn dây điện đang để ở góc phía tây nam của trạm điện kéo ra để ở nền giáp bức tường phía bắc gần với vị trí M đột nhập vào. Sau đó, M rút phích cắm của cuộn dây điện màu vàng cắm ở ổ điện gần cửa ra vào trạm điện rồi kéo dây điện ra bên ngoài (qua vị trí tấm tôn đã đột nhập vào) để cắm lấy nguồn điện ở ổ điện bên ngoài trạm cứu hoả. M tiếp tục đột nhập vào trong trạm điện, dự định dùng máy cắt tiếp tục cắt các cuộn dây điện thành các đoạn ngắn, tuy nhiên do khi bật công tắc khởi động thấy máy cắt phát ra tiếng ồn lớn, sợ bị phát hiện nên M không cắt nữa. Lúc này, M nhìn thấy ở góc phía đông bắc trong trạm điện A, cạnh cục nóng điều hoà có 01 (một) chiếc kìm cộng lực có chiều dài khoảng 60cm, đầu lưỡi cong hình bán nguyệt, chuôi kìm bằng kim loại, đầu chuôi có tay nắm bằng nhựa màu xanh. M lấy chiếc kìm này rồi lần lượt cắt 03 cuộn dây điện thành 40 đoạn ngắn. Lúc này anh Trần Văn Trung, sinh năm 1989, ở xóm Bắc Đông Hạ, xã Trung Đông, huyện Trục Ninh là nhân viên bộ phận điện của Công ty đi đến mở cửa trạm điện A để kiểm tra. Phát hiện thấy có người đang đi đến, M không cắt nữa, để chiếc kìm cộng lực về vị trí cũ ở góc phía đông bắc trong trạm điện, sau đó thu toàn bộ dụng cụ M mang theo rồi chui ra ngoài trạm điện. M trèo qua hàng rào rồi để các dụng cụ gồm cuộn dây điện màu vàng, chiếc kéo màu đỏ cất vào trong trạm bơm cứu hoả; thùng bìa cattong, chiếc băng sơ đồ để vào nhà kho cứu hoả M cầm theo chiếc máy cắt và máy vặn ốc vít chạy về phía trạm bơm cứu hoả mục đích để đến giấu cất giấu nhưng do phát hiện thấy có người đang đến gần nên M vứt chiếc máy vặn ốc vít ở lối đi cạnh khu xử lý nước thải còn chiếc máy cắt M mang ở trong tủ để đồ bên trong trạm xử lý nước thải (cách trạm cứu hoả khoảng hơn 30m). Khi anh Trung mở cửa vào trạm điện A kiểm tra phát hiện 05 (năm) cuộn dây điện đã bị chuyển dịch kéo ra phía giáp tường phía bắc trong đó có 03 (ba) cuộn đã bị cắt thành nhiều đoạn ngắn, anh Trung gọi điện thông báo cho anh Đỗ Trung Kiên, sinh năm 1989, ở thôn Tuân Lục, xã Liêm Hải, huyện Trục Ninh là ca trưởng bộ phận điện. Anh Trung đi ra ngoài trạm điện A thì gặp anh Nguyễn Văn Quý, sinh năm 1988, ở

thôn Điện An, xã Nam Hùng, huyện Nam Trực là nhân viên bộ phận điện làm ca đêm đến thay ca. Sau đó, anh Trung cùng anh Quý đi ra phía sau trạm điện A kiểm tra thì gặp M đang đứng ở cửa nhà kho cứu hoả. Anh Trung hỏi M: M nói: “Tôi vừa vào trong trạm điện của bạn tôi cắt dây điện đây”, anh Trung nói: “Tôi báo cáo với Kiên rồi”. M đi ra ngoài cổng lấy xe về nhà, sau đó được bộ phận bảo vệ của công ty gọi điện yêu cầu đến công ty để làm việc. M quay lại công ty tự khai nhận việc đột nhập vào trạm điện A để cắt trộm dây điện. Công ty TNHH giấy Amara Việt Nam đã thông báo cho cơ quan Công an để tiếp nhận giải quyết theo quy định.

Cơ quan CSĐT Công an huyện - Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn M ở thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

* Vật chứng thu giữ:

- Tại khu vực giáp tường phía bắc bên trong trạm điện A phát hiện tạm giữ gồm: 05 cuộn dây điện, loại dây 1x150mm có vỏ bọc cao su màu đen, trong là lớp nhựa cách điện màu trắng đục và lõi đồng đường kính 15mm, trong đó:

+ 01 (một) cuộn (ký hiệu cuộn 1) còn nguyên vẹn, dài 31,6m, trọng lượng

+ 01 (một) cuộn (ký hiệu cuộn 2), dài 30,25m bị cắt thành 13 đoạn, mỗi đoạn có chiều dài khác nhau, tổng trọng lượng 45kg.

+ 01 (một) cuộn (ký hiệu cuộn 3) còn nguyên vẹn, dài 31,6m, trọng lượng 47kg.

+ 01 (một) cuộn (ký hiệu cuộn 4), dài 33m bị cắt thành 15 đoạn, mỗi đoạn có chiều dài khác nhau, tổng trọng lượng 49kg.

+ 01 (một) cuộn (ký hiệu cuộn 5), dài 31m bị cắt thành 12 đoạn, mỗi đoạn có chiều dài khác nhau, tổng trọng lượng 46kg

- Trong gian nhà kho cứu hoả phát hiện tạm giữ gồm:

+ 01 (một) chiếc kìm cộng lực bằng kim loại được sơn phủ màu đen, có chiều dài 59cm, loại lưỡi cắt dạng hình chữ “V” có độ mở lớn nhất là 2,2cm.

+ 01 (một) bảng sơ đồ thoát nạn xưởng B- tầng 1, kích thước (0,6x0,8)m.

+ 01 (một) thùng bì cattong bị xé rách một mặt.

- Trong gian trạm bơm cứu hoả phát hiện tạm giữ gồm:

+ 01 (một) chiếc kéo cắt nhỏ, mũi kéo bị cong, chuôi kéo màu đỏ.

+ 01 (một) cuộn dây điện màu vàng loại 05mm, một đầu dây điện gắn phích cắm, một đầu dây điện gắn ổ cắm điện.

- Tại lối đi tiếp giáp trạm bơm nước với khu xử lý nước thải phát hiện tạm giữ: 01 (một) máy vặn vít cầm tay loại dùng pin nhãn hiệu BOSH GSR 180LI, đầu máy lắp mũi vặn vít lục giác loại 08mm.

Tại tủ chứa đồ bên trong trạm xử lý nước thải cách trạm điện A là 50m về hướng tây phát hiện tạm giữ: 01 (một) chiếc máy cắt cầm tay nhãn hiệu Maktec có gắn 01 lưỡi cắt đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 16/12/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Dấu vết cắt trên các mẫu cần giám định do công cụ 2 lưỡi cắt tạo ra; Dấu vết cắt trên các mẫu cần giám định không phải do chiếc kim cộng lực và chiếc máy cắt cầm tay tạo ra.

Bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trực Ninh kết luận: 05 (năm) cuộn dây dẫn điện loại có vỏ bọc cao su bên ngoài, trong là lớp nhựa cách điện màu trắng đục và lõi đồng có đường kính 15mm tổng chiều dài 157,45m là vật chứng của vụ việc có tổng giá trị là 34.639.000đ (*Ba mươi tư triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng*).

Quá trình xác minh thấy Phạm Văn M có tiền sử rối loạn tâm thần nên Cơ quan CSĐT đã trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Phạm Văn M.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 41/KLGD ngày 02/3/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/8/2022 và tại thời điểm giám định, đối tượng Phạm Văn M bị rối loạn tâm thần, không biệt định cách khác. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992. bệnh có mã số F99. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 05/4/2023 Cơ quan CSĐT đã ra quyết định thực nghiệm điều tra cho Phạm Văn M thực hiện lại hành vi từ quá trình chuẩn bị công cụ đột nhập vào trạm điện A, quá trình kéo, cắt các cuộn dây điện, việc cất giấu các công cụ sau khi bị phát hiện, thực nghiệm khả năng và dấu vết hình thành dấu vết cắt từ dụng cụ kim và máy cắt. Kết quả thực nghiệm điều tra cho thấy đối tượng thực hiện lại hành vi phù hợp với lời khai và các tài liệu đã thu thập được.

** Xử lý vật chứng:*

- Đối với 05 (năm) cuộn dây điện trong đó 02 (hai) cuộn còn nguyên vẹn và 03 (ba) cuộn đã bị cắt thành nhiều đoạn ngắn là tài sản của Công ty TNHH giấy Amara Việt Nam. Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện Công ty quản lý, sử dụng.

Đối với 01 (một) máy bắn ốc vít nhãn hiệu BOSCH, 01 (một) cuộn dây điện màu vàng, 01 (một) máy cắt cầm tay màu đỏ, 01 (một) chiếc kéo nhỏ màu đỏ, 01 (một) thùng bìa cattong bằng giấy, 01 (một) bảng sơ đồ thoát nạn xưởng B- tầng 1. Đây đều 5 là công cụ Phạm Văn M sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên qua xác minh đây đều là tài sản của Công ty TNHH giấy Amara Việt Nam nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện Công ty quản lý, sử dụng.

- Đối với chiếc kim cộng lực bằng kim loại được sơn phủ màu đen, dài 59cm, loại lưỡi cắt dạng hình chữ “V” đã thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Quá trình điều tra xác định Phạm Văn M không sử dụng chiếc kim này để thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc kim là tài sản của Công ty TNHH giấy

Amara Việt Nam do bộ phận cứu hỏa quản lý nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện Công ty quản lý, sử dụng.

- Đối với chiếc kim cộng lực M sử dụng để cắt 03 (ba) cuộn dây điện thành nhiều đoạn nhỏ. Theo M khai chiếc kim cộng lực có chiều dài khoảng 60cm, lưỡi hình bán nguyệt, phần tay nắm có bọc nhựa màu xanh. M lấy chiếc kim cộng lực trên ở góc phía đông bắc bên trong trạm điện. Khi bị phát hiện M để chiếc kim này về vị trí cũ. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng đến nay chưa thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại 05 (năm) cuộn dây điện. Đại diện Công ty TNHH giấy Amara và Phạm Văn M đã tự thỏa thuận: Đối với 03 (ba) cuộn dây điện đã bị cắt thành nhiều đoạn ngắn, Công ty giao lại cho M sử dụng đồng thời yêu cầu M bồi thường bằng tiền theo giá trị định giá tài sản cho công ty. M đồng ý và đã bồi thường cho công ty Amara số tiền 20.735.000 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm ba mươi năm nghìn đồng) và nhận lại từ phía công ty Amara 03 cuộn dây điện đã bị cắt thành nhiều đoạn ngắn trên. Đại diện Công ty TNHH giấy Amara và M không có đề nghị gì khác về dân sự.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Cáo trạng số 43/KSĐT ngày 23 tháng 06 năm 2023, VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Trách nhiệm dân sự không đặt ra. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn M, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Trục Ninh, Điều tra viên, VKSND huyện Trục Ninh, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như; Biên bản ghi lời khai của người đại diện; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 20/8/2022 Phạm Văn M đã có hành vi lợi dụng sơ hở lén lút đột nhập vào trạm điện A của công ty TNHH giấy Amara Việt Nam, mục đích trộm cắp 05 (năm) cuộn dây điện có tổng trị giá 34.639.000 đồng (*Ba mươi tư triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng*). M kéo 05 cuộn để ở góc phía tây nam đến giáp tường phía bắc bên trong trạm điện rồi sử dụng kìm cộng lực cắt thành nhiều đoạn ngắn để thuận lợi đem ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài. Khi M đang cắt được 03 (ba) cuộn thì bị phát hiện nên cầm theo công cụ bỏ chạy. M cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì nguyên nhân ngoài ý muốn nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công ty TNHH Giấy Amara. Hành vi phạm tội của Bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Tuy bị cáo không thực hiện được đến cùng vì nguyên nhân ngoài ý muốn. Do đó cần xử lý bị cáo bằng biện pháp pháp lý hình sự là cần thiết.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo bị bệnh và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Về hình phạt không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị

cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm Dân sự: Bị cáo trộm cắp 05 cuộn dây điện, Công ty TNHH giấy Amara đã nhận lại 02 cuộn. Đối với 03 cuộn dây điện đã bị cắt thành nhiều đoạn ngắn M đã nhận lại và bồi thường cho công ty Amara tổng số tiền 20.735.000 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm ba mươi năm nghìn đồng), Công ty TNHH giấy Amara không có đề nghị yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Phạm Văn M 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/07/2023).

Giao bị cáo Phạm Văn M cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Văn M cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; Bị cáo Phạm Văn M có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu